

Số 918 /BC-UBND

Vinh Cửu, ngày 27 tháng 10 năm 2014

| | |
|----------------------------------|---|
| SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI | |
| CÔNG VĂN | Số <u>324/H</u> Ngày <u>27/10/2014</u> |

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ theo Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy.

Thực hiện Văn bản số 1715/SKH-CN-KHTC ngày 06/10/2014 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo kết quả 1 năm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ theo Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy. UBND huyện Vinh Cửu báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ 01 NĂM THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO KẾ HOẠCH SỐ 155-KH/TU CỦA TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

1. Những kết quả bước đầu:

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện:

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước từ huyện đến cơ sở đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng và chính quyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; phát triển khoa học và công nghệ là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, then chốt của các cấp ủy Đảng và Chính quyền.

Xác định đầu tư cho khoa học và công nghệ là đầu tư cho phát triển bền vững, giành ưu tiên hàng đầu trong việc bố trí ngân sách cho khoa học và công nghệ. Gắn mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từng ngành, từng cấp. Đưa việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quy hoạch kế hoạch phát triển ngành.

Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn; đưa kế hoạch ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ vào việc phát triển cơ quan, đơn vị và địa phương.

1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao:

a) Lĩnh vực khoa học công nghệ:

Trong năm qua, hoạt động khoa học và công nghệ của huyện Vinh Cửu đã góp phần tích cực thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là công nghiệp

hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, đổi mới có kết quả công tác quản lý khoa học và công nghệ, tổ chức tốt các hoạt động, góp phần thúc đẩy khoa học và công nghệ phát triển trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đã thành lập được Hội đồng KH&CN cấp huyện tư vấn về phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ, các biện pháp thúc đẩy việc ứng dụng, nhân rộng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện thuộc phạm vi quản lý. Trong năm đã hoàn thành Dự án: “Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Điểm thông tin khoa học công nghệ tại 12 Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2014”, với kho cơ sở dữ liệu phong phú, 12 Điểm Thông tin khoa học và công nghệ này đã đáp ứng và cung cấp mọi thông tin theo yêu cầu của người dân, thường xuyên tổ chức chiếu phim khoa học và công nghệ tập trung về các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương, góp phần thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; tạo lập được kho thông tin dạng số phong phú phục vụ cư dân, giáo viên, học sinh, sinh viên trên địa bàn, hoàn thành 100% tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Hoàn thành Dự án: “Xây dựng Điểm Thông tin Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng 4 xã Vĩnh Tân, Mã Đà, Hiếu Liêm, Bình Hòa huyện Vĩnh Cửu”; Hoàn thành Dự án: “Xây dựng hệ thống quản lý điều hành và hoạt động của trường THCS Thạnh Phú huyện Vĩnh Cửu”

Theo dõi hoạt động của 04 trạm cân đối chứng trên địa bàn huyện, tăng cường công tác đo lường chất lượng, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người tiêu dùng. Định kỳ hàng tháng các điểm này đều gửi báo cáo về phòng Kinh tế và Hạ tầng (chưa phát hiện tình trạng cân gian, cân thiếu). Phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng - Sở Khoa học công nghệ trang bị quạt và bàn ghế cho 04 chợ: Tân Bình, Thạnh Phú, Phú Lý và TT. Vĩnh An. Tham gia Đoàn công tác Thanh kiểm tra cùng Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và nhãn hàng hóa. kết quả qua đợt thanh kiểm tra, đoàn ghi nhận đa số các Doanh nghiệp kinh doanh mua bán xăng dầu đều xuất trình đầy đủ các giấy tờ liên quan đến hoạt động kinh doanh như: giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, giấy chứng nhận điều kiện phòng cháy chữa cháy, giấy chứng nhận nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, hợp đồng với đại lý cung cấp xăng dầu, tem kiểm định các cột đo xăng dầu

b) Lĩnh vực nông nghiệp:

Trong thời gian qua, được sự hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ các Hợp tác xã trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu được Cục Sở Hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa tập thể như sau: Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Lý lịch, Hợp tác xã Tân Phát, Hợp tác xã Dịch vụ hỗ trợ chăn nuôi hươu nai Hiếu Liêm, Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ Tân Triều...

Việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ đã góp phần phục vụ tích cực cho chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

c) Lĩnh vực văn hoá xã hội:

Trong lĩnh vực văn hóa xã hội, đã tiến hành xây dựng các Điểm thông tin khoa học công nghệ tại các Trung tâm học tập cộng đồng nhằm cung cấp thông tin cho cư dân nông thôn đồng thời xây dựng hệ thống quản lý khoa học công nghệ đến tận xã. Việc xây dựng mới và duy trì hoạt động của các điểm thông tin khoa học công nghệ cũng được thực hiện theo cơ chế 70/30 (tính hỗ trợ 70% kinh phí và 30% kinh phí còn lại do huyện tự cân đối). Đến nay đã xây dựng được 12/12 điểm thông tin khoa học công nghệ tại 12 xã/thị trấn với Cơ sở dữ liệu hơn 40.000 công nghệ nông thôn toàn văn, 200 câu hỏi - đáp về dịch hại trên cây trồng, 21 giống cây ăn trái có lợi thế vùng Đông Nam Bộ, 1.000 phim KHCN.

d) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đã triển khai hoàn thành Dự án “Xây dựng hệ thống quản lý điều hành và hoạt động của trường THCS Thạch Phú huyện Vĩnh Cửu”. Hệ thống trợ giúp quản lý và điều hành trường trung học cơ sở là một hệ thống tích hợp có chức năng trợ giúp quản lý quá trình dạy và học, đồng thời là một cổng thông tin cho giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh tương tác với nhau để nâng cao chất lượng đào tạo.

e) Trong công tác cải cách hành chính:

Trong công tác cải cách hành chính, huyện đã đưa vào vận hành Dự án: “Hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND huyện Vĩnh Cửu” làm cơ sở hạ tầng để triển khai ứng dụng phục vụ công tác quản lý và nghiệp vụ chuyên môn cho các phòng ban thuộc UBND huyện. Ngoài việc áp dụng hệ thống quản lý văn bản, huyện cũng đã và đang xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong công tác cải cách hành chính, công khai minh bạch quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục, hướng dẫn công việc một cách rõ ràng, kiểm soát chặt chẽ từ khâu tiếp nhận hồ sơ đến khâu trả kết quả, đáp ứng được mục tiêu chất lượng, hiệu quả, chính xác và đúng pháp luật.

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân:

2.1 Những hạn chế, yếu kém:

Bên cạnh những kết quả đạt được thì Khoa học và Công nghệ của huyện trong thời gian qua vẫn còn nhiều mặt hạn chế, chưa đáp ứng nhiệm vụ và động lực cho phát triển kinh tế-xã hội. Cụ thể:

- Các hoạt động Khoa học và Công nghệ cấp huyện hiện nay chủ yếu là phối hợp với các cơ quan chủ trì nhiệm vụ theo dõi quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai thực hiện ở địa phương. Trong khi đó chức năng của ngành Khoa học và Công nghệ liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống và do nhiều ngành cùng quản lý hoặc liên quan. Bên cạnh đó các ngành liên quan chủ yếu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, ít tham gia trực tiếp vào các nhiệm vụ Khoa học nên công tác triển khai còn gặp nhiều khó khăn.

- Tiềm lực Khoa học và Công nghệ còn nhiều hạn chế: cán bộ quản lý khoa học công nghệ tại huyện chỉ có 01 biên chế. Trong khi đó chức năng quản lý nhà nước ở địa phương là rất lớn, liên quan đến mọi đời sống và xã hội, giải quyết nhiều công việc chuyên môn, không đáp ứng được nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ đề ra.

- Công tác thanh kiểm tra-xăng dầu, nhãn hiệu hàng hoá, chất lượng sản phẩm, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ chỉ dừng lại ở mức phối hợp với cơ quan ban/ngành chức năng. Thông tin Khoa học và Công nghệ được triển khai đến các xã, thị trấn nhưng người dân chưa ứng dụng nhiều vào sản xuất, đời sống. Cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ còn quá ít.

- Hoạt động của Hội đồng KH&CN cấp huyện chưa hiệu quả, không thường xuyên. Do số lượng đề tài/dự án nghiên cứu KH&CN là rất ít, các sáng kiến, sáng tạo còn hạn chế, chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

- Việc thực hiện ở một số cơ sở còn hình thức, nhận thức chưa sâu sắc, các mô hình chưa thực sự nổi bật.

2.2. Nguyên nhân :

Nhận thức vị trí, vai trò KH&CN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của các cấp uỷ Đảng và chính quyền, các tổ chức đoàn thể tuy có nhưng chưa cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch của đơn vị mình để thực hiện.

Nguồn nhân lực và năng lực chuyên môn, quản lý hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế. Quản lý nhà nước về KH&CN cấp huyện chưa được quan tâm đúng mức; chưa có nhiều đề xuất nhiệm vụ khoa học sát với tình hình kinh tế-xã hội của địa phương.

Các Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chưa nhận thức đầy đủ vai trò KH&CN đối với sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, hội nhập kinh tế quốc tế.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2015

- Đối với hoạt động Hội đồng KH&CN cấp huyện: tiếp tục kiện toàn hội đồng khoa học công nghệ, phân công nhiệm vụ cụ thể để nâng cao trách nhiệm đối với từng thành viên của hội đồng và đổi mới phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng tư vấn khoa học công nghệ cấp huyện.

- Đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: tiếp tục giới thiệu và tuyên truyền hình thức hoạt động của các điểm thông tin khoa học công nghệ đến với bà con nông dân và duy trì hoạt động các điểm thông qua nguồn hỗ trợ từ dự án (cơ chế 70/30). Cập nhật thường xuyên các cơ sở dữ liệu về nông nghiệp nông thôn, các thành tựu khoa học kỹ thuật trên thế giới, cung cấp miễn phí thông tin cho bà con nông dân. Triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ công chức, đoàn viên thanh niên Hội thi sản phẩm truyền thông khoa học công nghệ.

Tìm hiểu giá trị văn hoá-lịch sử Đồng Nai nhằm tuyên truyền khoa học công nghệ và nâng cao trình độ hiểu biết cộng đồng dân tộc.

- Đối với lĩnh vực giáo dục- đào tạo: tiếp tục xây dựng trang thông tin điện tử và phần mềm quản lý cho các trường tiểu học, phấn đấu đạt 50%. Tiếp tục mở các lớp đào tạo chứng chỉ vi tính, phấn đấu 80% cán bộ chủ chốt của huyện có trình độ B và 100% cán bộ huyện/ xã có trình độ A. Triển khai rộng rãi Chương trình đào tạo sau đại học (chương trình 2) cho toàn thể cán bộ công chức của huyện. Triển khai sâu rộng đến toàn thể cá bộ công chức, giáo viên trường học các chương trình hội thi Giáo viên giỏi ứng dụng CNTT, Sáng tạo kỹ thuật, Phát huy sáng kiến sáng tạo trong lao động và học tập, tạo tiền đề cho phong trào thi đua trong lao động và sản xuất.

- Đối với việc cải cách hành chính: Hoàn chỉnh và vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 hành chính công trong các khối cơ quan hành chính nhà nước thuộc huyện. Vận hành hệ thống Hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND huyện làm cơ sở hạ tầng để triển khai ứng dụng phục vụ công tác quản lý và nghiệp vụ chuyên môn cho các phòng ban thuộc UBND huyện.

- Nghiên cứu và đẩy mạnh chuyển giao các tiến bộ KH&CN phù hợp để từng bước phát triển công nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn.

- Thông qua việc triển khai các dự án, mô hình ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, kết hợp với các hình thức đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ kỹ thuật cơ sở và nông dân nhằm giúp các xã tìm kiếm và lựa chọn và thực thi các dự án ứng dụng công nghệ phù hợp với yêu cầu phát triển KT-XH.

- Đối với việc quản lý Tiêu chuẩn-đo lường- chất lượng, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ, thanh tra chuyên ngành: các chợ đầu mối đều có trạm cân đối chứng. Phối hợp với các cơ quan chức năng thanh kiểm tra xăng dầu, ghi nhãn hàng hoá, chất lượng sản phẩm, cân đối chứng trên địa bàn huyện. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, nhãn hiệu hàng hoá tập thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý KH&CN tại huyện và tại các xã trên địa bàn nhằm phát huy vai trò của đội ngũ này trong công tác triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ tại địa phương.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ cấp huyện.

- Hàng năm, cân đối ngân sách bố trí kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ, đầu tư ngân sách cho những đề tài, dự án có tính khả thi cao phục vụ

cho lợi ích của người dân trên địa bàn huyện, tham gia các hội chợ giới thiệu thiết bị công nghệ tiết kiệm năng lượng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, bồi dưỡng các kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ được giao nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo UBND huyện quản lý nhà nước về KH&CN. Từng bước xây dựng các chính sách thu hút nhân tài, bồi dưỡng nhân tài và sử dụng hiệu quả nhân tài, trẻ hoá đội ngũ cán bộ và xây dựng các chế độ, chính sách thoả đáng để khuyến khích đối với đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý KH&CN. Đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho cán bộ kỹ thuật cấp xã và nông dân để có một mạng lưới cộng tác viên trực tiếp ở địa phương giúp nông dân triển khai hiệu quả các dự án đã chuyển giao công nghệ.

- Tăng cường biên chế hoạt động trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc thực hiện báo cáo kết quả thực hiện 1 năm các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ theo Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- C. PVP HĐND&UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Lưu: VT (KTHT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Minh Phước